**Mẫu nhận xét các môn học theo Thông tư 26, Thông tư 22**

**Nhận xét môn học theo Thông tư 26, Thông tư 22**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỌC LỰC** | **Gợi ý nhận xét** |
| **8,0 trở lên** | Chăm chỉ học tập  Sôi nổi phát biểu bài  Tích cực xây dựng bài  Tích cực học tập, sôi nổi phát biểu bài  Năng động, tích cực, sôi nổi trong học tập  Chăm chỉ học tập, nhưng chưa tích cực  Chăm chỉ học tập, nhưng thiếu sự tích cực, sôi nổi  Chăm chỉ học tập, nhưng đôi khi còn thiếu sự tự giác  Có ý thức học tập tốt  Tiếp thu bài nhanh  Tích cực tự giác học tập |
| **6,5 - 7,9** | Có nhiều cố gắng trong học tập.  Ngoan ngoãn, có nhiều cố gắng trong học tập  Có tiến bộ nhưng cần cố gắng nhiều hơn  Có tiến bộ trong học tập nhưng đôi khi chưa nghiêm túc  Tiếp thu bài tốt nhưng chưa tích cực  Tiếp thu bài nhanh nhưng đôi khi chưa thật nghiêm túc  Chăm chỉ học tập, nhưng chưa tích cực |
| **5,0 - 6,4** | Cần chăm chỉ hơn  Cần chú ý nghe giảng hơn  Cần chú ý  Chưa có có gắng |
| **Dưới 5,0**  **(Yếu)** | Tiếp thu bài chậm  Chưa có cố gắng  Cần chăm học hơn |

**Mẫu nhận xét môn Hóa học theo Thông tư 26, Thông tư 22**

**[1] Nhận xét dựa vào điểm trung bình môn Hóa học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm trung bình** | **Nhận xét** |
| **Dưới 3,5** | Em mất căn bản kĩ năng đọc hiểu, khả năng vận dụng rất yếu, phải cố gắng để nâng cao kiến thức và điểm số.  Bị hổng kiến thức nhưng chưa cố gắng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Không có biểu hiện của sự tiến bộ.  Chưa cố gắng, chậm tiến bộ trong quá trình học tập.  Thụ động trong học tập. Khả năng tự học chưa tốt. Chậm tiến bộ.  Chưa tự giác trong quá trình học tập. Còn thụ động. Chưa có sự tiến bộ.  Chưa cố gắng nên kết quả học tập chưa cao.  Khả năng tự học chưa tốt. Chưa cố gắng trong học tập. Chậm tiến bộ.  Có cố gắng trong học tập nhưng còn rụt rè, thụ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập.  Chưa cố gắng nhiều và thụ động trong học tập nên kết quả còn thấp.  Khả năng tự học chưa cao. Chậm tiến bộ.  Thụ động trong học tập. Bị hổng kiến thức. Kết quả học tập chưa tốt. |
| **3,5 đến 5** | Em còn rụt rè, chưa mạnh dạn trình bày suy nghĩ tư duy của mình trong giờ học.  Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất yếu, em cần bổ sung và phải tích cực hơn.  Em còn yếu kĩ năng phân tích đề, chưa tự giác, cần phải chăm chỉ hơn để nâng cao điểm số.  Em còn thụ động quá, chưa tích cực trong các tiết học theo tổ nhóm, bổ sung kiến thức lí thuyết. |
| **5 đến 6** | Có chú ý trong quá trình học tập. Tham gia tốt các hoạt động chung. Kết quả học tập đạt mức trung bình.  Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.  Chưa tích cực trong học tập. Kết quả học tập đạt mức trung bình.  Có trách nhiệm trong học tập nhưng sự tiến bộ chưa rõ rệt.  Siêng năng, chủ động trong học tập. Có trách nhiệm với bản thân. Nhưng kết quả học tập chưa tốt.  Có trách nhiệm trong học tập nhưng sự tiến bộ chưa rõ rệt.  Có cố gắng trong quá trình học tập. Nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. |
| **6 đến 7** | Trách nhiệm chưa cao trong học tập. Tuy nhiên, vẫn có sự tiến bộ trong học tập.  Em học khá, có năng khiếu, em cần luyện thêm kĩ năng đọc hiểu.  Em chịu khó đọc sách, có kiến thức mở rộng rất tốt, em cần phát huy hơn nữa.  Trong giờ học em luôn tích cực xây dựng bài học, soạn bài và thực hành đầy đủ, nghiêm túc.  Em có tiến bộ vượt bậc, chủ động trong giờ học, biết kết hợp kiến thức nhiều môn học.  Rụt rè trong thực hiện các hoạt động học tập. Có cố gắng nên có sự tiến bộ dần dần.  Năng động, tích cực trong học tập. Siêng năng, nhiệt tình trong các hoạt động học tập. kết quả học tập khá.  Có cố gắng. Nhiệt tình trong học tập.  Tích cực đóng góp, xây dựng bài. Kết quả học tập khá.  Kỹ năng học Hóa tốt. Tự tin trong diễn đạt ý kiến cá nhân. Kiến thức Hóa khá chắc chắn. Kết quả học tập khá tốt. |
| **7 đến 8** | Em chăm chỉ, ngoan, luôn chú ý tập trung nghe giảng, thực hành tốt các dạng bài.  Em có khả năng tư duy và suy luận tốt, kiến thức vững.  Em tích cực thực hành các bài tập khó, luôn chủ động, chịu khó tìm tư liệu cho bài học.  Em năng động, có tinh thần tương trợ cho bạn khi học theo tổ nhóm.  Có cố gắng nên tiến bộ trong quá trình học tập.  Em có tinh thần cầu tiến, luôn cố gắng học tập, em đạt điểm cao trong các kì KT, có nhiều tiến bộ. |
| **8 đến 9** | Em có tinh thần cầu tiến, có tiến bộ vượt bậc qua các bài kiểm tra, cần phát huy.  Em có ý thức tự giác học tập, luôn hoàn thành các bài tập cơ bản và nâng cao.  Em luôn chú ý tập trung vào bài giảng của giáo viên, chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức tự giác học tập, tích cực xây dựng kế hoạch học tập mà giáo viên đề ra.  Siêng năng, chủ động trong học tập. Có trách nhiệm với bản thân. Kết quả học tập tốt.  Có cố gắng nên tiến bộ trong quá trình học tập.  Có trách trong nhiệm thực hiện các nhiệm vụ học tập. Có tiến bộ. Kết quả học tập khá tốt. |
| **Trên 9** | Tích cực trong phát biểu xây dựng bài. Có năng khiếu đối với môn Hóa Học. Kết quả học tập tốt.  Có trách nhiệm, siêng năng trong thực hiện nhiệm vụ học tập. Tích cực trong xây dựng bài. Thực hiện tốt các sản phẩm học tập.  Em học giỏi, chăm ngoan, có ý thức tự giác học tập, rất chuyên cần, luôn tích cực trong các hoạt động nhóm, rất đáng khen.  Em tích cực, năng động, hoạt động nhóm tốt, luôn có ý thức tự học, cần phát huy hơn nữa.  Em chăm chỉ, chuyên cần, rất tích cực, năng động, rất đáng khen.  Em có khả năng sáng tạo, biết vận dụng kết hợp giữa kiến thức lí thuyết và thực hành, giúp em đạt điểm cao. |

**Nhận xét tổng hợp môn Hóa học**

* Khả năng tự học chưa tốt. Chưa cố gắng trong học tập. Chậm tiến bộ.
* Em còn yếu kĩ năng phân tích đề, chưa tự giác, cần phải chăm chỉ hơn để nâng cao điểm số.
* Chưa tích cực trong học tập. Kết quả học tập đạt mức trung bình.
* Trong giờ học em luôn tích cực xây dựng bài học, soạn bài và thực hành đầy đủ, nghiêm túc.
* Em tích cực thực hành các bài tập khó, luôn chủ động, chịu khó tìm tư liệu cho bài học.
* Em có tinh thần cầu tiến, luôn cố gắng học tập, em đạt điểm cao trong các kì KT, có nhiều tiến bộ.
* Siêng năng, chủ động trong học tập. Có trách nhiệm với bản thân. Kết quả học tập tốt.
* Em luôn chú ý tập trung vào bài giảng của giáo viên, chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức tự giác học tập, tích cực xây dựng kế hoạch học tập mà giáo viên đề ra.
* Chưa cố gắng nhiều và thụ động trong học tập nên kết quả còn thấp.
* Chưa cố gắng nên kết quả học tập chưa cao.
* Chưa cố gắng, chậm tiến bộ trong quá trình học tập.
* Có cố gắng trong học tập nhưng còn rụt rè, thụ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Khả năng tự học chưa cao. Chậm tiến bộ.
* Thụ động trong học tập. Bị hổng kiến thức. Kết quả học tập chưa tốt.
* Em mất căn bản kĩ năng đọc hiểu, khả năng vận dụng rất yếu, phải cố gắng để nâng cao kiến thức và điểm số.
* Thụ động trong học tập. Khả năng tự học chưa tốt. Chậm tiến bộ.
* Chưa tự giác trong quá trình học tập. Còn thụ động. Chưa có sự tiến bộ.

**[2] Mẫu nhận xét môn Tin học theo Thông tư 26, Thông tư 22**

**Nhận xét dựa vào điểm trung bình môn Tin học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm trung bình** | **Nhận xét** |
| **0.0 – 3.4** | Chưa đạt yêu cầu của bộ môn, còn thụ động, chưa tự giác trong học tập và hoạt động nhóm, cần tăng cường luyện tập kỹ năng thực hành. |
| **3.5 – 4.9** | Chưa hoàn thành các yêu cầu cần đạt của bộ môn, còn thụ động, tăng cường luyện tập kỹ năng thực hành. |
| **5.0 – 5.9** | Hoàn thành được các yêu cầu của bộ môn, chủ động hơn trong học tập, tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành. |
| **6.0 – 6.9** | Tiếp thu được các kiến thức cơ bản của môn học, có ý thức tự giác, tương đối chủ động trong học tập. |
| **7.0 – 7.4** | Đáp ứng được yêu cầu cần đạt của bộ môn, khá chủ động trong hoạt động nhóm, chăm chỉ, tự giác trong học tập. |
| **7.5 – 7.9** | Hoàn thành khá tốt nội dung kiến thức đã học, vận dụng được vào bài thực hành, chăm chỉ trong học tập. |
| **8.0 – 8.4** | Hoàn thành tốt yêu cầu cần đạt của bộ môn, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện. |
| **8.5 – 8.9** | Vận dụng tốt kiến thức vào bài thực hành, chăm chỉ, tự giác, tích cực trong học tập. |
| **9.0 – 9.4** | Hoàn thành tốt nội dung kiến thức môn học, vận dụng được để làm bài thực hành, chăm chỉ, chủ động trong học tập. |
| **9.5 – 10** | Nắm vững kiến thức môn học, vận dụng tốt vào bài thực hành, chăm chỉ, tích cực trong học tập. |

**Nhận xét học bạ môn Tin học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm 9 – 10** | - Nắm vững kiến thức môn học, kỹ năng thực hành tốt.  - Nắm vững kiến thức môn học, áp dụng vào thực hành tốt.  - Thành thạo các kỹ năng thực hành.  - Hoàn thành tốt nội dung kiến thức môn học.  - Vận dụng tốt kiến thức đã học vào bài thực hành. |
| **Điểm 7 – 8** | - Vận dụng được kiến thức, có kỹ năng thực hành.  - Hoàn thành khá tốt nội dung kiến thức đã học.  - Vận dụng kiến thức tương đối chắc vào bài thực hành. |
| **Điểm 6** | - Nắm được kiến thức cơ bản môn học.  - Vận dụng được kiến thức cơ bản vào bài thực hành |
| **Điểm 5** | - Hoàn thành nội dung kiến thức môn học. |

**[3] Mẫu nhận xét môn Giáo dục địa phương 6 theo Thông tư 22**

Có thái độ, hành vi nghiêm túc khi thực hiện các nhiệm vụ học tập do các giáo viên bộ môn chuyển giao để phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ,… ; các năng lực: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác; năng lực đặc thù từng chủ đề. Trong quá trình thực hiện có nhiều cố gắng. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập ở mức đạt.